TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 16 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Mộng Dung;

2. Ông Phan Trọng Điền.

Thư ký phiên toà: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn tO, sinh ngày 19/11/1982; nơi sinh huyện AP, tỉnh an Giang, nơi đăng ký thường trú: Số 259, tổ 34, ấp Phước quản, xã OC, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1938; vợ Nguyễn Thị Hồng OA, sinh năm 1991; anh chị em ruột có 10 người, bị cáo là người thứ chín;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 17/02/2021, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Dương Hoàng BH, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú: Tổ 23, khóm v, phường s, thành phố X, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Tổ 22, khóm 3, phường OA, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1980, vắng mặt;

- Anh Huỳnh Thanh DG, sinh năm 1986, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Phước HG, sinh năm 1964, có mặt;

- Chị Nguyễn Thị Kim NC, sinh năm 1966, có mặt.

- Anh Nguyễn Minh TT, sinh năm 1993, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2020, Nguyễn Văn tO sau khi uống rượu, nhớ việc trước đó bị Dương Văn UpH (dượng rể của tO) đánh, tO còn nghi ngờ quan hệ tình cảm bất chính giữa Nguyễn Thị Hồng OA (vợ của tO) và BH, nên tO lấy con dao yếm, giấu trong người, nhờ Huỳnh Thanh DG điều khiển xe mô tô biển số 70C1- 158.24, chở đến nhà BH tại tổ 22, khóm 3, phường Oa, thành phố X, đến nơi, tO một mình đi vào nhà, dùng dao chém 01 nhát trúng cánh tay trái của BH, gây thương tích, được mọi người can ngăn, tO bỏ đi, UpH được đưa đi cấp cứu, điều trị có đơn yêu cầu xử lý hình sự;

Vật chứng thu giữ: 01 con dao, dài 38 cm, lưỡi kim loại (25 x 6.5)cm, cán gỗ; 1.000.000 đồng do bị can tO giao nộp để bồi thường thiệt hại sức khỏe chi bị hại UpH; 01 đĩa DVD lưu đoạn clip ghi hình ảnh tO chém gây thương tích chi bị hại BH;

Kết luận giám định pháp y thương tích số 388/20/TgT ngày 16/10/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở y tes An Giang ghi nhận: họ tên Dương Hoàng BH, sinh năm 1972, nơi cư trú tổ 22, khóm 3, phường OA, thành phố X: dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái (5.5 x 0.3)cm, hồng, bờ thẳng, sắc gọn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Ngày 17/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn tO;

Cáo trạng số 13/CT-VKSCĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố Nguyễn Văn tO về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy truy tố.

- Bị hại Dương Hoàng BH yêu cầu xử lý hình sự bị cáo theo quy định pháp luật, đồng ý nhận số tiền bồi thường là 13.000.000 đồng.

- Người làm chứng ông HG, bà NC, ông TT cung cấp lời khai như tại cơ quan điều tra.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tO tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho người bị hại Dương Hoàng BH, nên Cáo trạng số 13/CT-VKSCĐ ngày 04/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với tO bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh BH là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; nhất thời phạm tội; bị cáo đang nuôi mẹ già yếu không tạo thu nhập, bị cáo là lao động duy nhất của gia đình, đã tự nguyện giao nộp số tiền 13.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại"*, "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*, quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất, nuôi mẹ già nếu bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì hoàn cảnh càng khó khăn hơn. Mặc khác, qua sự việc bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, thể hiện sự ăn năn, tự nguyện bồi thường thiệt hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn tO từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm, về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Giao bị cáo tO cho Uỷ ban nhân dân xã OC, huyện AP, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian bị cáo thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên, tịch thu tiêu hủy vật thu giữ không giá trị, không sử dụng được; lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh Nguyễn Văn tO thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Dương Hoàng BH ngày 19/9/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại thỏa thuận số tiền 13.000.000 đồng bồi thường cho bị hại nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện.

Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí; quy định nghĩa vụ, trách nhiệm thi hành án; quyền kháng cáo của bị cáo, đương sự trong vụ án theo luật định.

Công khai giáo dục đối với Huỳnh Thanh DG, về sai phạm liên quan vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố X, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[3] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông T, ông DG vẫn vắng mặt. Xét, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa, bị cáo tO thừa nhận đã dùng dao chém gây thương tích cho anh Dương Hoàng BH với tỷ lệ thương tật 02% như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, đã được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố X lập; Kết luận giám định pháp y về thương tích số

388/20/TgT ngày 16/10/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế An Giang; Cùng lời khai của bị hại; những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án phù hợp nhau, nên có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2020, bị cáo tO đã dùng dao chém gây thương tích cho bị hại Dương Hoàng BH được xem là loại hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; bị cáo tO là người thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khoẻ của con người được Hiến pháp ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sức khoẻ của người khác mà còn gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[4] Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền 13.000.000đồng để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo hiện đang nuôi mẹ già trên 80 tuổi, thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật hay phạm tội mới. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo tO có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình cần xem xét áp dụng quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử, bị cáo tự nguyện nộp 13.000.000 đồng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 và Biên lai thu tiền số 0006271 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X) để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại đồng ý nhận số tiền bồi thường này và không có yêu cầu bồi thường thêm. Xét, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 13.000.000 *(mười ba triệu)* đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cây dao là hung khí mà bị cáo đã gây thương tích cho bị hại BH, không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy;

Đối với đĩa DVD là vật chứng đã ghi hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xét, tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn tO phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn tO 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng được tính kể từ ngày tuyên án ngày 16 tháng 3 năm 2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn tO cho Ủy ban nhân dân xã Đã Phước, huyện AP, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian bị cáo thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X đối với bị cáo Nguyễn Văn tO.

Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn tO có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Dương Hoàng BH số tiền 13.000.000 *(mười ba triệu)* đồng (bị cáo đã nộp đủ trước khi mở phiên tòa).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Dương Hoàng BH có trách nhiệm liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X để nhận số tiền 13.000.000 *(mười ba triệu đồng)* theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 và Biên lai thu tiền số 0006271 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy đối với con dao, dài 38 cm, lưỡi kim loại kích thước (25 cm x 6.5) cm sắc bén một cạnh, cán bằng gỗ dài 13cm, đường kính 3.3cm;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa DVD lưu đoạn clip ghi hình ảnh bị cáo tO chém gây thương tích cho bị hại BH.

Căn cứ Điều 135, 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn tO phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Đức